

- Thiết kế, đóng mới, cải tạo và sửa chữa các thiết bị, phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy, đường sắt; sản xuất vật liệu xây dựng;

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty; kinh doanh vận tải vật tư, hàng hóa;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Giao Tổng công ty Than Việt Nam chỉ đạo Công ty Than Mạo Khê tiến hành bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Than Mạo Khê có trách nhiệm điều hành công việc của Nhà máy cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng

giám đốc Tổng công ty Than Việt Nam, Giám đốc Công ty Than Mạo Khê và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thủ trưởng

Đỗ Hữu Hào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Giao thông vận tải số 22/2004/
QĐ-BGTVT ngày 04/11/2004
ban hành Quy chế quản lý sát
hạch, cấp giấy phép điều khiển
các loại phương tiện giao thông
đường sắt.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép điều khiển các loại phương tiện giao thông đường sắt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

QUY CHẾ Quản lý sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

(ban hành kèm theo Quyết định số 22/2004/QĐ-BGTVT ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý sát hạch, cấp giấy phép cho người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt hoạt động trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường sắt quốc gia* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải chung của cả nước và từng vùng kinh tế.

2. *Đường sắt đô thị* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải của thành phố, vùng ven đô.

3. *Đường sắt chuyên dùng* là đường sắt phục vụ cho nhu cầu vận tải riêng của tổ chức, cá nhân.

4. *Phương tiện giao thông đường sắt* bao gồm các loại đầu máy (hơi nước, diesel, điện), toa xe động lực và các phương tiện giao thông chuyên dùng đường sắt có động cơ, có người điều khiển (goòng máy, máy chèn đường, máy đặt ray, cần cầu cứu viện...) chạy trên đường sắt.

5. *Người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt* (sau đây gọi là tài xế) là

người trực tiếp lái phương tiện giao thông đường sắt.

6. *Phụ tài xế* là người giúp việc cho tài xế lái phương tiện giao thông đường sắt.

7. *Giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt* (sau đây gọi là giấy phép) là chứng chỉ cấp cho người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt để được phép trực tiếp lái phương tiện giao thông đường sắt.

Chương II

PHÂN LOẠI VÀ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP

Điều 4. Phân loại giấy phép và mẫu giấy phép

1. Giấy phép được phân thành các loại sau:

a) Giấy phép điều khiển đầu máy diesel (dùng cho cả điều khiển toa xe động lực diesel).

b) Giấy phép điều khiển đầu máy điện (dùng cho cả điều khiển toa xe động lực chạy điện).

c) Giấy phép điều khiển đầu máy hơi nước.

d) Giấy phép điều khiển phương tiện chuyên dùng đường sắt.

2. Mẫu giấy phép được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 5. Thời hạn hiệu lực của giấy phép

Thời hạn hiệu lực của giấy phép là 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 6. Sử dụng giấy phép

1. Người được cấp giấy phép chỉ được phép điều khiển loại phương tiện giao thông đường sắt (có đẩy, kéo hoặc không có đẩy, kéo theo toa xe) đã quy định trong giấy phép.

2. Người được cấp giấy phép có trách nhiệm:

a) Bảo quản giấy phép không để mất, hư hỏng;

b) Mang theo giấy phép khi điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

c) Chậm nhất 30 ngày trước khi giấy phép hết hạn, người được cấp giấy phép phải làm thủ tục đổi giấy phép theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

3. Trường hợp mất, hư hỏng giấy phép, người được cấp giấy phép phải làm các thủ tục để được cấp lại giấy phép theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.

Điều 7. Thu hồi giấy phép

Giấy phép bị thu hồi trong các trường hợp sau:

1. Người được cấp giấy phép vi phạm các quy định an toàn giao thông đường sắt;

2. Việc cấp giấy phép vi phạm các quy định của Quy chế này.

*Chương III***SÁT HẠCH, CẤP, ĐỔI
GIẤY PHÉP**

Điều 8. Nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép

Cục Đường sắt Việt Nam xây dựng nội dung và quy trình sát hạch cấp giấy phép.

Điều 9. Địa điểm sát hạch

Địa điểm tổ chức sát hạch phải có phòng thi lý thuyết riêng biệt và các loại phương tiện giao thông đường sắt, trang thiết bị chuyên môn bảo đảm cho việc thi thực hành phù hợp với loại giấy phép cần cấp.

Điều 10. Điều kiện để được sát hạch cấp giấy phép

Để được sát hạch cấp giấy phép, thí sinh phải có đủ các điều kiện sau:

1. Là công dân Việt Nam có độ tuổi từ 23 đến 55 đối với nam giới và từ 23 đến 50 đối với nữ giới, có đủ sức khỏe để điều khiển các loại phương tiện giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật;

2. Đã có bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển phương tiện giao thông đường sắt của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;

3. Đã qua thời gian 24 tháng liên tục làm phụ tài xế phương tiện giao thông đường sắt và 20.000 km đi phụ tài xế an toàn;

4. Có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

Điều 11. Hồ sơ tham gia sát hạch cấp giấy phép

Hồ sơ tham gia sát hạch cấp giấy phép bao gồm:

1. Đơn đề nghị dự sát hạch cấp giấy phép có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị sử dụng người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 của Quy chế này.

2. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Bản sao bằng, chứng chỉ tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch cấp giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quản lý sát hạch, cấp giấy phép

1. Cục Đường sắt Việt Nam là cơ quan quản lý sát hạch, cấp giấy phép trong phạm vi cả nước có trách nhiệm:

a) In, phát hành, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng giấy phép trong phạm vi cả nước.

b) Chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động sát hạch.

c) Xây dựng kế hoạch, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và trực tiếp quản lý đội ngũ sát hạch viên.

d) Xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý sát hạch, cấp giấy phép.

đ) Nghiên cứu xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về sát hạch, cấp giấy phép để trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2. Giấy phép do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam hoặc Phó Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam được Cục trưởng ủy quyền ký.

Điều 13. Hội đồng sát hạch

1. Hội đồng sát hạch do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập.

2. Thành phần của Hội đồng sát hạch:

a) Chủ tịch Hội đồng là Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam hoặc người được Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị quản lý người dự thi sát hạch;

c) Các thành viên khác của Hội đồng do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Hội đồng sát hạch chỉ làm việc khi có mặt Chủ tịch Hội đồng và 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Kết luận đánh giá của Hội đồng sát hạch phải có ít nhất 4/5 tổng số thành viên có mặt nhất trí;

c) Kết thúc kỳ sát hạch Hội đồng sát hạch tự giải thể.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng sát hạch:

a) Chỉ đạo và kiểm tra công tác chuẩn bị cho kỳ sát hạch;

b) Chỉ đạo việc sát hạch theo đúng các quy định của Bộ Giao thông vận tải và hướng dẫn của Cục Đường sắt Việt Nam;

c) Phổ biến, hướng dẫn nội dung, quy trình, Quy chế sát hạch và các quy định cần thiết khác cho các sát hạch viên;

d) Sắp xếp lịch sát hạch và tổ chức sát hạch;

đ) Tạm ngừng việc sát hạch và báo cáo Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam khi thấy không đủ điều kiện tổ chức kỳ sát hạch;

e) Tổng hợp kết quả kỳ sát hạch và ký xác nhận biên bản, gửi lưu trữ các văn bản, tài liệu của kỳ sát hạch tại Cục Đường sắt Việt Nam;

g) Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng sát hạch quyết định xử lý, giải quyết các trường hợp vi phạm Quy chế sát hạch do Tổ sát hạch báo cáo.

Điều 14. Tổ sát hạch

1. Tổ sát hạch:

a) Do Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam thành lập;

b) Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng sát hạch;

c) Kết thúc kỳ sát hạch Tổ sát hạch tự giải thể.

2. Thành viên tổ sát hạch:

Tổ sát hạch gồm Tổ trưởng và các Sát hạch viên.

3. Tiêu chuẩn của sát hạch viên:

a) Có tư cách đạo đức tốt;

b) Có bằng hoặc chứng chỉ đào tạo chuyên ngành về phương tiện giao thông đường sắt tương ứng với loại phương tiện người tham gia sát hạch đề nghị sát hạch tại các trường đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Đã qua thực tế công tác ít nhất 5 năm, trực tiếp làm công tác điều khiển phương tiện giao thông đường sắt ít nhất 3 năm, am hiểu về phương tiện giao thông đường sắt và Quy trình, Quy phạm khai thác kỹ thuật đường sắt, Quy tắc an toàn chạy tàu;

d) Được huấn luyện về nghiệp vụ sát hạch và được Cục Đường sắt Việt Nam cấp thẻ sát hạch viên.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ sát hạch:

a) Kiểm tra tiêu chuẩn, quy cách của phương tiện, dụng cụ sát hạch và phương án bảo đảm an toàn cho kỳ sát hạch;

b) Phổ biến nội dung, quy trình sát hạch và kiểm tra việc chấp hành nội quy sát hạch;

c) Sát hạch thí sinh theo nội dung và quy trình quy định;

d) Lập biên bản, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy theo quyền hạn được giao hoặc báo cáo Chủ tịch Hội đồng sát hạch giải quyết;

đ) Chấm thi và tổng hợp kết quả, đánh giá kỳ sát hạch để báo cáo Hội đồng sát hạch;

e) Sát hạch viên chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chấm thi. Tổ trưởng Tổ sát hạch chịu trách nhiệm chung về kết quả sát hạch.

Điều 15. Cấp mới giấy phép

Giấy phép được cấp mới cho người đã tham dự kỳ sát hạch và được Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ra Quyết định công nhận trúng tuyển trong kỳ sát hạch cấp giấy phép.

Điều 16. Cấp lại giấy phép

1. Giấy phép bị mất hoặc hư hỏng được xem xét cấp lại.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này kèm theo giấy phép đã bị hư hỏng (đối với trường hợp giấy phép bị hư hỏng) gửi Cục Đường sắt Việt Nam.

3. Cục Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm kiểm tra, rà soát đối chiếu với hồ sơ gốc các trường hợp đề nghị cấp lại giấy

phép và hoàn tất các thủ tục cần thiết để cấp lại giấy phép.

Điều 17. Đổi giấy phép

Đối với các loại giấy phép do các cơ quan có thẩm quyền trước đây cấp còn hiệu lực sử dụng hoặc các giấy phép do Cục Đường sắt Việt Nam cấp đã hết hạn sử dụng đều phải đổi sang giấy phép mới. Hồ sơ xin đổi giấy phép gồm:

1. Đơn xin đổi giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 của Quy chế này;
2. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế có thẩm quyền theo quy định;
3. Bản sao giấy phép có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị sử dụng người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Điều 18. Thời hạn cấp mới, cấp lại, đổi giấy phép

1. Sau 10 ngày kể từ ngày Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam ra Quyết định công nhận trúng tuyển đối với các thí sinh, Cục Đường sắt Việt Nam phải hoàn tất việc cấp giấy phép mới.
2. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được Hồ sơ hợp lệ đề nghị cấp lại giấy phép hoặc đổi giấy phép, Cục Đường sắt Việt Nam phải hoàn tất việc cấp lại, đổi giấy phép.

Điều 19. Lệ phí sát hạch, cấp mới, cấp lại hoặc đổi giấy phép

Người tham gia kỳ sát hạch cấp giấy phép hoặc đổi giấy phép phải trả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Sau 90 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, giấy phép do các cơ quan có thẩm quyền trước đây cấp còn hiệu lực sử dụng đều phải đổi sang giấy phép mới theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

Điều 21. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra Bộ chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức đoàn thanh tra công tác sát hạch, cấp giấy phép trong phạm vi toàn quốc.

2. Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Việc thanh tra, kiểm tra phải tuân theo đúng quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra. Nếu phát hiện sai phạm phải xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Báo cáo tổng kết

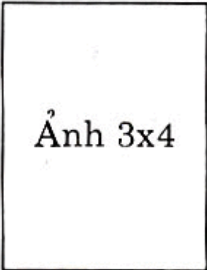
Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, Cục Đường sắt Việt Nam tổng kết công tác sát hạch cấp giấy phép và báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI

Đào Đình Bình

Phụ lục 1
MẪU GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN
GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

Mặt trước giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

<p>BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM</p>	<p style="text-align: center;">CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p>
 <p>Ảnh 3x4</p>	<p>GIẤY PHÉP LÁI.....</p> <p>Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam Cấp cho Ông:..... Sinh ngày:..... Nơi công tác:..... Ngày cấp :..... / / 200..... Ngày hết hạn:..... / / 200.....</p>
<p>Số giấy phép.....</p>	

Mặt sau giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt

<p style="text-align: center;">CHÚ Ý</p> <p>Người được cấp giấy phép phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mang theo giấy phép khi điều khiển phương tiện giao thông đường sắt; 2. Giữ gìn bảo quản không để nhàu nát, tẩy xóa giấy phép. Nếu nhàu nát, tẩy xóa giấy phép không có giá trị. 	<p>CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM</p>
--	--

Quy cách:

1. Kích thước: Khung 66 (mm) x 94 (mm)
2. Tiêu đề "**Giấy phép lái...**" màu đỏ, các chữ khác màu xanh.
3. Chất liệu giấy tốt, màu trắng, có chữ "Cục Đường sắt Việt Nam" mờ màu vàng.
4. Các dòng chữ khi cấp giấy phép phải dùng chữ đánh máy hoặc vi tính, không viết tay.
5. Sau khi ký, dán ảnh, đóng dấu đỏ và dấu nổi phải ép plastic giấy phép trước khi trao cho người được cấp.

Phụ lục 2

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
SÁT HẠCH CẤP GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
LOẠI.....**

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Tên tôi là:

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... tại

Quê quán:.....

Nơi ở hiện nay:..... Điện thoại:.....

Đơn vị công tác hiện nay:.....

Số CMND..... Cấp ngày..... tháng năm..... năm.....

Tại.....

Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?.....

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì?	Ở đâu?	Chức vụ

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện dự thi sát hạch để cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham gia dự thi.

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét cho tôi được dự thi sát hạch để cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Loại:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm 2004

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGƯỜI DỰ THI

Ông (bà):.....

Hiện đang công tác tại Công ty (Xí nghiệp):.....

.....

Đủ các điều kiện để tham gia dự thi sát hạch để cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt loại:

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét cho ông (bà) được dự thi.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

016388759

Phụ lục 3
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP ĐIỀU KHIỂN
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
LOẠI.....

Kính gửi: Cục Đường sắt Việt Nam

Tên tôi là:

Sinh ngày:..... tháng..... năm..... tại

Quê quán:

Nơi ở hiện nay: Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:

Số CMND..... Cấp ngày..... tháng năm..... năm.....

Tại.....

Hiện tại có bị quản chế, cải tạo tại chỗ, đang bị khởi tố, điều tra hoặc đang thi hành án không?.....

Tôi đã được Cục Đường sắt Việt Nam (hoặc Tổng cục Đường sắt, các Xí nghiệp liên hợp VTĐS KV 1, 2, 3) cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Loại giấy phép:.....

Số giấy phép:

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam xem xét làm thủ tục (đổi, cấp lại) giấy phép điều khiển phương tiện giao thông đường sắt.

Loại:.....

Lý do:.....

09638059

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày..... tháng..... năm 2004

Người đề nghị

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**NHẬN XÉT CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
NGƯỜI ĐỔI GIẤY PHÉP**

Ông (bà):..... là tài xế phương tiện giao thông đường sắt

Hiện đang công tác tại Công ty (Xí nghiệp):.....

Đã được Cục Đường sắt Việt Nam (hoặc Tổng cục Đường sắt, các Xí nghiệp liên hợp VTĐS KV 1,2,3) cấp Giấy phép Điều khiển PTGT ĐS.

Loại giấy phép:.....

Số giấy phép:

Hiện giấy phép của Ông (Bà) đã (hết hạn sử dụng, bị mất, hư hỏng)

Xí nghiệp (Công ty):.....

Đề nghị Cục Đường sắt Việt Nam (đổi, cấp lại) giấy phép mới.

Loại:

Cho Ông (Bà):.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)